

Số: /2023/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**  
**THÔNG QUA ĐỀ ÁN HỖ TRỢ NHÂN VIÊN TUẦN RỪNG TẠI CÁC HẠT**  
**KIỂM LÂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2024-2028**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 ngày 12 ngày 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án hỗ trợ nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024-2028; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế và Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Đề án hỗ trợ nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024-2028**

*(Có đề án kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ..... thông qua ngày.../.../...../.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và PTNT; Lao động và TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

## ĐỀ ÁN

### HỖ TRỢ NHÂN VIÊN TUẦN RỪNG TẠI CÁC HẠT KIỂM LÂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2024 - 2028

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

#### Phần thứ nhất

#### SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

##### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Tuyên Quang có tổng diện tích đất lâm nghiệp là 448,239.92 ha, chiếm 76,4% diện tích tự nhiên. Trong đó, diện tích có rừng 426.204,77 ha, gồm: Rừng tự nhiên 233.132,70 ha (rừng đặc dụng 42.932,56 ha, rừng phòng hộ 101.204,98 ha, rừng sản xuất 84.853,21 ha; rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng 4.141,95 ha); rừng trồng 193.072,07 ha (rừng đặc dụng 2.652,24 ha, rừng phòng hộ 13.984,03 ha, rừng sản xuất 162.246,28 ha; rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng 14.189,52 ha); tỷ lệ che phủ rừng đạt 65,21 %. Diện tích rừng đã giao cho các tổ chức, cá nhân: 157.430,75 ha (Rừng đặc dụng 6.188,35 ha, rừng phòng hộ 43.947,03 ha, rừng sản xuất 107.295,370 ha); Diện tích rừng chưa được giao 268.774,02 ha (Rừng đặc dụng 39.396,45 ha, rừng phòng hộ 71.241,98 ha, rừng sản xuất 158.135,59 ha).

Trên địa bàn tỉnh hiện có 05 Ban Quản lý rừng là đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang và Lâm Bình trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và 03 Ban Quản lý rừng đặc dụng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm (gồm Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang; Ban Quản lý rừng đặc dụng Cham Chu và Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào được thành lập theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Lâm Bình đã được giao diện tích rừng để quản lý, bảo vệ và đã thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách để bảo vệ rừng theo quy định.

Đối với 03 Ban Quản lý rừng đặc dụng, tiền thân là các Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng (Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang và Tân Trào thành lập tháng 11/1998; Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu thành lập tháng 7/2008). Trước khi thành lập các Ban Quản lý rừng đặc dụng vào tháng 11/2019, các Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chủ rừng, trực tiếp quản lý, bảo vệ diện tích rừng thuộc quản lý. Trong thời kỳ này, tình hình vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng diễn biến phức tạp, nhất là tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ còn nhiều lâm sản quý, hiếm trong khi biên chế của lực lượng Kiểm lâm mỏng,

không đáp ứng được yêu cầu bảo vệ rừng tận gốc (*Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng thì “tối đa 500 ha rừng đặc dụng có 01 công chức Kiểm lâm”, và theo quy định khoản 1 Điều 15, Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm thì “cứ 1.000 ha rừng có 01 biên chế Kiểm lâm”*). Tính đến 31/12/2012, trên địa bàn toàn tỉnh có 47.536 ha rừng đặc dụng và 358.042 ha rừng phòng hộ và sản xuất, nhưng biên chế Kiểm lâm chỉ có 270 người, gồm 61 biên chế tại các Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng và 209 biên chế tại các Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố. Như vậy, so với quy định còn thiếu 183 biên chế Kiểm lâm, gồm 34 biên chế tại các Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng và 149 biên chế tại các Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố). Trong khi đó nhu cầu về sử dụng các loại gỗ quý, hiếm ngày càng cao, các hành vi, vi phạm về khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép gia tăng đột biến, nhất là trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2012<sup>1</sup>. Mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đã thành lập nhiều ban chỉ đạo, tổ công tác liên ngành, huy động nhiều lực lượng để ngăn chặn nhưng tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp không giảm, vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, trở thành điểm nóng kéo dài nhiều năm.

Trước tình hình đó, từ năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh đã đồng ý cho các Hạt Kiểm lâm ký hợp đồng lao động làm nhân viên tuần rừng nhằm hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng, mục tiêu là bảo vệ rừng tận gốc. Lực lượng Kiểm lâm và nhân viên tuần rừng được bố trí làm nhiệm vụ tại các Trạm Kiểm lâm, Chốt bảo vệ rừng. Các Trạm Kiểm lâm, Chốt bảo vệ rừng đặt sâu trong vùng lõi của các khu rừng tự nhiên, phòng hộ, đặc dụng trọng điểm có nguy cơ bị xâm hại cao; công tác tuần tra, kiểm tra rừng được duy trì thường xuyên hơn do được bổ sung thêm lực lượng, công chức Kiểm lâm và đội ngũ nhân viên tuần rừng đã chủ động, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm về khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép, xử lý và đề nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đến nay, qua 10 năm thực hiện hợp đồng nhân viên tuần rừng, đội ngũ nhân viên tuần rừng ngày càng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng (*từ 53 người năm 2013 sau 04 lần điều chỉnh đến nay có 84 người*<sup>2</sup>) và đi vào hoạt động nề nếp, đóng một vai trò rất quan trọng hỗ trợ đắc lực cho lực lượng Kiểm lâm và chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, tình hình vi phạm pháp luật về lâm nghiệp đã được giảm đáng kể. Tuy nhiên,

<sup>1</sup> Trung bình giai đoạn 2005-2012 xử lý 1.437 vụ/năm.

<sup>2</sup> Năm 2013, được giao 53 chỉ tiêu; Năm 2014, được giao 69 chỉ tiêu; Năm 2015 được giao 73 chỉ tiêu; Năm 2018, được giao 84 chỉ tiêu.

giai đoạn trước mức lương và chế độ đãi ngộ cho nhân viên tuần rừng còn nhiều khó khăn<sup>3</sup>, chưa đảm bảo đời sống sinh hoạt, cùng với tính chất công việc vất vả, nguy hiểm nên chỉ tính từ năm 2018 đến tháng 7/2022 đã có 111 nhân viên tuần rừng xin chấm dứt hợp đồng, tự bỏ việc<sup>4</sup>. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay, được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, mức tiền công của nhân viên tuần rừng được nâng từ 3.500.000đ lên 5.000.000 đ/người/tháng đã đáp ứng phần nào đời sống cho nhân viên tuần rừng.

Theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, chủ rừng có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý, trong đó chủ rừng là tổ chức phải thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách (*theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ quy định về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng*). Ngoài ra, đối với diện tích rừng tự nhiên chưa được giao, cho thuê thì chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý, bảo vệ (*quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 102, Luật Lâm nghiệp năm 2017*). Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các Ban Quản lý rừng trên địa bàn toàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế, nhưng đến nay các Ban Quản lý rừng đặc dụng chưa được giao rừng, gắn với giao đất lâm nghiệp, chưa được giao biên chế để các Ban Quản lý rừng đặc dụng hoạt động chuyên trách, do vậy các Hạt Kiểm lâm đang thực hiện kiêm nhiệm vụ của các Ban Quản lý rừng đặc dụng; chính quyền địa phương thì chưa thực sự đảm nhận được trách nhiệm bảo vệ rừng, do đó lực lượng Kiểm lâm vẫn là nòng cốt trực tiếp thực hiện công tác bảo vệ rừng tận gốc, trong đó có sự hỗ trợ thường xuyên, hiệu quả của lực lượng nhân viên tuần rừng.

Với nguồn tài nguyên rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh còn rất phong phú, công tác bảo vệ rừng vẫn là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng vừa góp phần bảo vệ môi trường, thu hút phát triển du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng..., đồng thời tạo công ăn việc làm cho người dân, góp phần giảm nghèo và đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Do vậy, rất cần có chế độ hỗ trợ để lực lượng nhân viên tuần rừng đang công tác tại các Hạt Kiểm lâm yên tâm công tác, yêu nghề, gắn bó lâu dài với công tác bảo vệ rừng.

Từ kết quả thực tế và những căn cứ trên, việc ban hành Đề án hỗ trợ nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024-2028 là cần thiết và phù hợp với thực tiễn, góp phần quan trọng trong việc tăng cường công tác bảo vệ rừng, bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, giải pháp tại

---

<sup>3</sup> Năm 2013, tiền công 2.100.000đồng/người/tháng; Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 12/2016, tiền công 2.500.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2018, tiền công 2.760.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2022, tiền công 3.500.000 đồng/người/tháng.

<sup>4</sup> Năm 2018: 32 người; năm 2019: 18 người; năm 2020: 20 người; năm 2021: 17 người; năm 2022: 24 người.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời là cơ sở quan trọng để các cơ quan liên quan có căn cứ thực hiện chế độ hỗ trợ cho nhân viên tuần rừng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
2. Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
3. Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
4. Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Xác định các nội dung hỗ trợ nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **2. Đối tượng**

Nhân viên tuần rừng đang làm việc tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **Phần thứ hai**

## **MỤC TIÊU, NỘI DUNG HỖ TRỢ**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, góp phần bảo vệ môi trường, nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 65%; thu hút, phát triển du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng..., đồng thời tạo công ăn việc làm cho người dân, góp phần giảm nghèo và đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Hỗ trợ nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để lực lượng nhân viên tuần rừng yên tâm công tác, yêu nghề, gắn bó lâu dài với công tác quản lý, bảo vệ rừng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Trong giai đoạn từ năm 2024 - 2028 hỗ trợ các chế độ đối với 84 nhân viên

tuần rừng đang công tác tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

- Trường hợp có sự điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh tăng tiền công, các khoản đóng góp cho nhân viên tuần rừng bằng 10% so với tiền công hiện hưởng.

## **II. NỘI DUNG HỖ TRỢ**

**1. Chi tiền công hằng tháng.**

**2. Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn.**

**3. Các khoản chi khác được hỗ trợ hằng năm gồm: Công tác phí, trang phục bảo hộ lao động, chi hỗ trợ các ngày lễ, tết trong năm và các khoản chi khác theo quy định của nhà nước.**

## **III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí Nhà nước thực hiện**

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện trong giai đoạn từ năm 2024 - 2028 để hỗ trợ chế độ đối với 84 nhân viên tuần rừng là: 36.162.000.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ một trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn*).

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

### **2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh.

## **Phần thứ ba**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP**

**1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kết luận số 61- KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự**

lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng; đặc biệt là việc sử dụng, hỗ trợ nhân viên tuần rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Tăng cường sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; kiểm tra, hướng dẫn trong quá trình thực hiện hỗ trợ các chế độ đối với nhân viên tuần rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **II. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN**

1. Các cấp, các ngành trong tỉnh tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt chú trọng tuyên truyền thông qua kênh truyền hình, báo chí của tỉnh về nội dung của Đề án, qua đó nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ rừng nói chung; hỗ trợ các chế độ đối với nhân viên tuần rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, thường xuyên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nắm, hiểu rõ chủ trương, mục đích, hiệu quả và nội dung của Đề án; từ đó tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện Đề án.

## **III. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ NHÂN LỰC**

1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

2. Tiếp tục duy trì hợp đồng lao động đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và thực hiện hỗ trợ theo Đề án cho đến khi diện tích rừng được chuyển giao chính thức cho chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật.

## **Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. CÁC SỞ, NGÀNH THUỘC TỈNH**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Đề án hiệu quả; lập kế hoạch tổng thể, kế hoạch hàng năm làm căn cứ để thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, theo dõi, đôn đốc kiểm tra các Hạt Kiểm lâm



trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Đề án với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án; hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí trong thực hiện Đề án bảo đảm các quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành của pháp luật.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Hàng năm tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Đề án cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách.

## **4. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện việc thông tin, tuyên truyền các nội dung của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **II. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các ngành để tổ chức phổ biến, tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên hiểu rõ chủ trương, mục đích, hiệu quả và nội dung của Đề án; giám sát quá trình triển khai thực hiện, coi đây là một nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng trong giai đoạn 2024 - 2028.

---

**KẾ HOẠCH HỖ TRỢ NHÂN VIÊN TUẦN RỪNG TẠI CÁC HẠT KIỂM LÂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2024 - 2028**  
(Kèm theo Đề án hỗ trợ nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2024 - 2028)

TT	Tên các Hạt Kiểm lâm (HKL)	Chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng (người)					Phân kỳ hỗ trợ (triệu đồng)					Tổng kinh phí thực hiện Đề án (triệu đồng)
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	HKL huyện Lâm Bình	16	16	16	16	16	1.377,60	1.377,60	1.377,60	1.377,60	1.377,60	<b>6.888,00</b>
2	HKL huyện Na Hang	51	51	51	51	51	4.391,10	4.391,10	4.391,10	4.391,10	4.391,10	<b>21.955,50</b>
3	HKL huyện Chiêm Hóa	4	4	4	4	4	344,40	344,40	344,40	344,40	344,40	<b>1.722,00</b>
4	HKL huyện Hàm Yên	3	3	3	3	3	258,30	258,30	258,30	258,30	258,30	<b>1.291,50</b>
5	HKL huyện Yên Sơn	2	2	2	2	2	172,20	172,20	172,20	172,20	172,20	<b>861,00</b>
6	HKL rừng đặc dụng Cham Chu	8	8	8	8	8	688,80	688,80	688,80	688,80	688,80	<b>3.444,00</b>
	<b>Tổng</b>	<b>84</b>	<b>84</b>	<b>84</b>	<b>84</b>	<b>84</b>	<b>7.232,40</b>	<b>7.232,40</b>	<b>7.232,40</b>	<b>7.232,40</b>	<b>7.232,40</b>	<b>36.162,00</b>

Trong đó, mức hỗ trợ:

- a) Chi tiền công cho nhân viên tuần rừng (chưa bao gồm các khoản đóng góp khác): 5.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn: BHXH 17,5%; BHYT 3%; BHTN 1%; KPCĐ 2% của mức tiền công.
- c) Chi hỗ trợ các khoản chi khác: 12.000.000 đồng/người/năm<sup>5</sup>.

<sup>5</sup> Hỗ trợ công tác phí: 500.000 đồng/người/tháng (quy định tại khoản 3 Điều 8, Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh): tổng 6.000.000 đồng/người/năm.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 4, Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và Xã hội thì người lao động làm việc trong rừng được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân. Kinh phí trang cấp quần áo bảo hộ lao động xuân, hè, giày, tất, áo bông, áo mưa, ba lô, đèn pin lấy theo thực tế đã cấp năm 2022 là 2.250.000 đồng/người/năm.

- Hỗ trợ tiền tết Nguyên đán, các ngày lễ trong năm; chi hỗ trợ văn phòng phẩm, chi khác: 3.750.000 đồng/người/năm (theo mức chi được UBND tỉnh cấp năm 2022).